

ông Dương Quốc B1 và con bà Huỳnh Thị Y1; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo:*

+ ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1980 và bà Võ Thị H, sinh năm 1981 (là bố, mẹ bị cáo Nguyễn Đình H); địa chỉ: tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

+ ông Dương Quốc B1, sinh năm 1975 và bà Huỳnh Thị Y, sinh năm 1976 (là bố, mẹ bị cáo Dương Quốc P); địa chỉ: thôn B, xã T2, huyện T3, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình H: bà Hồng Thị Tr-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

+ Bào chữa cho bị cáo Dương Quốc P: ông Bùi Minh N-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

anh Lê Thanh B2, sinh ngày 08/02/2004 (đã chết). Người đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thanh B2: ông Lê Văn N1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1983 (là bố mẹ bị hại Lê Thanh B2); địa chỉ: thôn P1, xã T4, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Thị Ngọc T5; địa chỉ: xã P2, huyện N3, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện theo pháp luật của bị hại: ông Phạm Ngọc H1, Luật sư - Công ty Luật TNHH P4; địa chỉ: Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 12/01/2023, Dương Quốc P điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade màu đen đỏ mang biển kiểm soát 76C1-640.46 chở Nguyễn Đình H về nhà H tại tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Khi về đến đường bê tông cách nhà H khoảng 40m thì P và H thấy Lê Thanh B2 cùng Biện Thanh V1 đang ngồi trên xe mô tô hiệu Vision màu đen biển kiểm soát 76E1-314.20 để đợi Đỗ Thị Trọng T5 là bạn gái của B2. Về đến cổng nhà H thì H nói P điều khiển xe chở H quay lại chỗ B2 và V1 đang đứng để hỏi 02 thanh niên này đứng đó làm gì?. P đồng ý và chở H quay lại. Khi gặp B2, V1 thì H hỏi: “Tại bây đứng đây làm gì vậy?”, V1 trả lời: “Bọn em đứng đợi bồ của thằng bạn để chở đi

chơi”, B2 nói: “Tao đứng kệ mẹ tao, liên quan gì bọn bây”. P nói tiếp: “Thấy bọn bây đứng nên lại hỏi, chứ làm gì dữ vậy”. H và P bước xuống xe tiến về phía B2. H lấy con dao từ trong túi quần cầm trên tay, V1 ôm P lại và nói: “Thôi không có gì đâu”. B2 bước xuống xe máy, cởi mũ bảo hiểm đang đội ra, cầm trên tay tiến lại gần H, P và nói “Tụi bây hỏi mà cầm dao chi vậy?”. Thấy vậy, P chạy bộ về nhà H, thấy sát cổng nhà H có để 01 thùng vỏ chai bia Dung Quất nên P lấy 02 vỏ chai bia cầm trên 02 tay chạy lại chỗ B2; H cũng chạy về nhà mình lấy 02 vỏ chai bia cầm trên 02 tay chạy lại chỗ B2, trên đường đi H đập bể 01 vỏ chai bia. Lúc này, chị T5 từ trong phòng trọ chạy ra can ngăn. Khi tiến đến B2, P dùng vỏ chai bia cầm ở tay phải đánh từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu của B2 nhưng vỏ chai bia không bể. P tiếp tục đập vỏ chai bia vào đầu của B2, lúc này vỏ chai bia bị bể. H dùng tay trái cầm vỏ chai bia đập mạnh từ trên xuống trúng vào đầu của B2 làm bể vỏ chai bia. H cầm phần cổ chai bia bị bể quay về phía B2 đâm vào vùng mặt, đầu của B2. H được T5, V1 can ngăn lôi ra ngoài. B2 giật lấy vỏ chai bia chưa bể của P rồi dùng vỏ chai bia này đánh trúng vào mũ bảo hiểm của P đang đội làm bể vỏ chai bia và tiếp tục đập trúng vào bụng P làm P té ngã xuống nền bê tông. B2 tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào đầu P, dùng vỏ chai bia bị bể đâm vào vùng bụng P nhưng P lấy tay đỡ được nên trúng vào tay trái của P gây thương tích ở ngón cái tay trái. P dùng chân trái đạp trúng người B2 làm cho B2 té ngã xuống đường. Thấy P và B2 vật nhau dưới nền đường bê tông, H vùng vẫy thoát khỏi V1 và lấy con dao trong túi quần ra chạy đến trước mặt B2, H cầm dao tay trái đâm liên tiếp 02 nhát từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực của B2 làm cho B2 chảy máu, té ngã vào bờ rào lưới B40. Trong lúc H đâm B2, B2 có quơ tay làm con dao trúng tay H gây chảy máu. chị T5 chạy lại ôm cản H. Thấy vậy, P kêu H bỏ chạy rời khỏi hiện trường. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-640.46 chở H bỏ đi, trên đường bỏ cách hiện trường khoảng 200m về phía Bắc thì H vứt con dao vào bụi rậm ven đường rồi đến Trung tâm y tế huyện S1 sơ cứu vết thương. Còn B2 được người dân sinh sống gần đó đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và tử vong sau đó.

Kết luận giám định số 57/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nguyên nhân chết và cơ chế hình thành dấu vết đối với tử thi Lê Thanh B2 như sau: đa thương tích, đa chấn thương, vết thương hở ở vùng ngực trái gây thủng tim, mất nhiều máu, choáng không hồi phục dẫn đến chết. Các vết thương ở vùng đỉnh, trán và vùng mặt bên trái là do vật tương đối sắc có góc cạnh tác động tương tác theo hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải tạo nên. Các vết thương ở vùng ngực trái và phải là do vật sắc nhọn một lưỡi cắt tác động tương tác theo hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải và từ dưới lên trên tạo nên.

Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định dấu vết sinh học, AND kết luận: trên con dao và trong các dấu vết màu nâu đỏ ghi thu tại hiện trường có máu của Lê Thanh B2; không phát hiện thấy máu của Nguyễn Đình H, Dương Quốc P. Trên áo thun và trên quần jean có máu của Lê Thanh B2, Nguyễn Đình H. Không phát hiện thấy máu của Dương Quốc P.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2023).

1.2. Xử phạt bị cáo Dương Quốc P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 586; Điều 587; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc ông Nguyễn Đình T1, bà Võ Thị H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 154.872.000 đồng.

Buộc ông Dương Quốc B1, bà Huỳnh Thị Y phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 103.248.000 đồng

Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án (theo ủy nhiệm chi lập ngày 08/8/2023 của Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Quảng Ngãi).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Nguyễn Đình H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003932 ngày 17/8/2023 và số tiền 50.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Dương Quốc P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003933 ngày 17/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/8/2023 bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/8/2023 người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt, tăng bồi thường đối với hai bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đình H trình bày giữ nguyên kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày tự nguyện rút một phần kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với hai bị cáo, giữ nguyên nội dung tăng bồi thường đối với hai bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại là trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện rút một phần kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình hai bị cáo có bồi thường thêm một khoản tiền (nộp tại Cục Thi hành án). Tuy nhiên, đối chiếu hành vi phạm tội với hậu quả mà các bị cáo gây ra thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo là phù hợp, thoả đáng và không nặng. Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường thấy rằng: Mức yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu là 578.120.000đ là quá cao so với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí hợp lý và chấp nhận là 258.120.000đ đối với cả hai bị cáo là phù hợp và có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng mức bồi thường. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình H tranh tụng: sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo H bồi thường thêm 10.000.000đ. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, khi phạm tội bị cáo là trẻ em. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với vấn đề bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hợp lý do vậy đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Bị cáo H và người đại diện hợp pháp không bổ sung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Quốc P tranh tụng: bị cáo P không kháng cáo, tuy nhiên sau xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo có bồi thường thêm một khoản. Khi phạm tội bị cáo là trẻ em. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với vấn đề bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hợp lý do vậy đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm. Bị cáo P và người đại diện hợp pháp không bổ sung.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T5 tranh tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vấn đề bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại thoả đáng và đúng pháp luật. bà Sa bổ sung: Mong HĐXX xem xét cho thoả đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 28/8/2023 bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo và ngày 23/8/2023 người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2023/HS-ST ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy kháng cáo này là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện rút một phần kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với hai bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc tăng hình phạt các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H:

[2.1] Về tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: giữa Nguyễn Đình H, Dương Quốc P với anh Lê Thanh B2 không có mâu thuẫn nhau. Khoảng 23 giờ ngày 12/01/2023 đến rạng sáng ngày 13/01/2023 tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Giữa H, P với Lê Thanh B2, Biện Thanh V1 có xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Từ đó, các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P đã dùng dao, vỏ chai bia đánh, đâm nhiều cái vào vùng đầu, ngực của anh Lê Thanh B2. Hậu quả làm anh B2 bị đa thương tích, thủng tim, mất nhiều máu dẫn đến tử vong. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hậu quả anh Lê Thanh B2 tử vong là do hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P dùng hung khí đâm vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Các bị cáo H, P khi thực hiện hành vi phạm tội dù đã được can ngăn nhưng vẫn cố quyết liệt tấn công bị hại, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P là nguy hiểm cho xã hội và phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Trực tiếp xâm phạm đến tính mạng bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa

phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về vai trò, tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện. Đồng thời, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và chế độ xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho các bị cáo là đúng pháp luật. Từ đó, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 10 (mười) năm tù và bị cáo Dương Quốc P 08 (tám) năm tù là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình hai bị cáo có bồi thường thêm một khoản tiền nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể: gia đình bị cáo P nộp 23.248.000đ và gia đình bị cáo H nộp 10.000.000đ thể hiện tại các Biên lai thu tiền số 0003942 ngày 06/9/2023 và số 0004252 ngày 25/9/2023 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra, gia đình bị cáo H có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, đối chiếu hành vi phạm tội của các bị cáo với hậu quả mà các bị cáo gây ra thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo là phù hợp, thỏa đáng và không nặng.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Những nội dung đã được phân tích tại mục [2] nêu trên đã xác định các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời các bị cáo phải bồi thường những khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Cụ thể, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật là 258.120.000đ và buộc hai bị cáo phải bồi thường là phù hợp và có căn cứ. Do hai bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên nghĩa vụ bồi thường sẽ do người đại diện hợp pháp bồi thường thay.

[4] Với những nội dung đã được nhận định, phân tích tại các mục [1], [2] nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xét xử sơ thẩm: ông Nguyễn Đình T1, bà Võ Thị H là bố mẹ bị cáo Nguyễn Đình H đã bồi thường 10.000.000đ thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0004252 ngày 25/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Do vậy còn tiếp tục phải bồi thường cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 144.872.000đồng. ông Dương Quốc B1, bà Huỳnh Thị Y là bố mẹ bị cáo Dương Quốc P đã bồi thường 23.248.000đ thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0003942 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Do vậy còn tiếp tục phải bồi thường cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 80.000.000đồng.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về việc tăng hình phạt các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Dương Quốc P phạm tội “Giết người”.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

4.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2023).

4.2. Xử phạt bị cáo Dương Quốc P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2023).

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 586; Điều 587; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

5.1. Buộc ông Nguyễn Đình T1, bà Võ Thị H (là bố mẹ bị cáo Nguyễn Đình H) phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 154.872.000đồng. Đã bồi thường 10.000.000đ thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0004252 ngày 25/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. ông Nguyễn Đình T1, bà Võ Thị H còn tiếp tục phải bồi thường cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 144.872.000đồng.

5.2. Buộc ông Dương Quốc B1, bà Huỳnh Thị Y (là bố mẹ bị cáo Dương Quốc P) phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 103.248.000đồng. Đã bồi thường 23.248.000đ thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0003942 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. ông Dương Quốc B1, bà Huỳnh Thị Y còn tiếp tục phải bồi thường cho ông Lê Văn N1, bà Nguyễn Thị S số tiền là 80.000.000đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án (theo ủy nhiệm chi lập ngày 08/8/2023 của Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Quảng Ngãi).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 60.000.000 đồng (50.000đ.000đ + 10.000.000đ) mà gia đình bị cáo Nguyễn Đình H đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0003932 ngày 17/8/2023 và số 0004252 ngày 25/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 73.248.000 đồng (50.000.000đ + 23.248.000đ) mà gia đình bị cáo Dương Quốc P đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0003933 ngày 17/8/2023 và số 0003942 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Trần Đức Kiên

Đinh Phước Hoà

Trần Quốc Cường